ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2016

DANH SÁCH THÍ SINH XÁC NHẬN NHẬP HỌC (Bổ sung đợt 2)
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (Mã ngành: D720501)

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	SBD	Tổng điểm xét tuyển	Điểm NN	TBC lớp 10,11,12	Ghi chú
1	MAI BÁ	THÀNH	Nam	SPS013393	22.00		8.10	
2	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	Nữ	QSB010493	20.50	6.48	8.50	
3	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	HẢO	Nữ	QSX002806	20.50		8.80	
4	NGUYỄN LÊ TUYẾT	NHUNG	Nữ	SPS010169	20.00		8.20	
5	BÙI MINH	AN	Nam	QSB000010	19.75	3.73	7.90	
6	TÔ THỊ	HẢO	Nữ	SPS003896	19.50	2.63	7.57	
7	TRẦN THỊ BÍCH	VÂN	Nữ	QSB014594	19.50	2.25	7.97	
8	NGUYỄN THÀNH	DANH	Nam	QSX001380	19.50		7.40	
9	NGUYỄN TƯỜNG LAN	NHI	Nữ	QSB008215	19.25	5.48	8.33	
10	BÙI THỊ THẢO	VY	Nữ	QSB014933	19.25	3.88	7.57	
11	NGUYỄN THỊ KIM	PHÚC	Nữ	QSB009134	19.25	3.60	7.90	
12	NHÂM NGỌC KIM	HIỀN	Nữ	QSX003114	19.25	3.45	8.13	
13	DƯƠNG THỜI	PHƯỚC	Nam	QSB009248	19.25		8.40	
14	TRỊNH NGỌC NHƯ	QUỲNH	Nữ	QSB010016	19.25		8.13	
15	TRẦN THANH	PHONG	Nam	SPS010983	19.00	5.85	7.87	
16	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VÂN	Nữ	QSX012841	19.00	3.38	7.43	
17	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	Nữ	DTT009635	19.00	2.68	7.80	
18	TĂNG THỊ HỒNG	VÂN	Nữ	QST016178	19.00		7.90	
19	HUỲNH KIM	NGÂN	Nữ	SPS008585	18.75	4.75	8.07	
20	NGUYỄN KIỀU	ANH	Nữ	SPS000449	18.75	4.03	7.67	
21	HOÀNG PHAN BÍCH	TRÂM	Nữ	QST014457	18.75	3.28	7.63	
22	NGUYỄN PHÚC	THANH	Nam	SPS013230	18.75	2.70	8.30	
23	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	Nữ	QSB015238	18.75	2.50	7.33	
24	HUỲNH ĐỨC VĨNH	THỊNH	Nam	SPS014088	18.75	2.15	7.10	
25	NGUYỄN THỊ MINH	NGÂN	Nữ	QSX006549	18.50	5.15	7.70	
26	NGUYỄN KIM	HẰNG	Nữ	QSX002856	18.50	4.25	8.07	
27	TRẦN LÊ HỒNG	PHÚC	Nữ	QST010199	18.50	3.88	8.17	
28	PHẠM HOÀI	MINH	Nam	SGD005258	18.50	3.18	8.40	
29	NGUYỄN ĐỨC	THIÊM	Nam	QSB011397	18.50	3.18	7.57	
30	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	Nữ	QSB012842	18.25	4.23	8.10	
31	VŨ VĂN	CÔNG	Nam	SPS001657	18.25	3.23	8.33	
32	TRẦN THỊ MỸ	LUY	Nữ	SPS007651	18.25	2.88	7.27	
33	CÙ MINH	HÒA	Nam	SPS004635	18.25	2.68	7.17	
34	NGUYỄN VŨ VIỆT	UYÊN	Nữ	QSB014457	18.00	4.55	7.67	

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	SBD	Tổng điểm xét tuyển	Điểm NN	TBC lớp 10,11,12	Ghi chú
35	NGUYỄN THỊ MỘNG	TRINH	Nữ	QSB013362	18.00	4.20	8.10	
36	HUỲNH THỊ THẢO	NGUYÊN	Nữ	QSB007718	18.00		7.93	
37	ĐINH HOÀNG	HẢI	Nam	SPS003613	18.00		7.33	
38	HỒ MINH	QUÝ	Nam	QSX008893	17.75	4.73	8.43	
39	ĐINH MINH	TUYỀN	Nữ	QST015770	17.75	2.80	7.73	
40	LÊ HOÀNG	LINH	Nữ	QSX005141	17.75	2.38	7.53	
41	NGUYỄN THANH THẢO	NHI	Nữ	QSB008207	17.50	4.40	8.07	
42	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	Nữ	SPS003968	17.50	3.30	7.73	
43	NHÂM NGỌC KIM	HẬU	Nữ	QSX003031	17.25	4.83	7.97	
44	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	Nữ	QSX005218	17.00	4.98	7.60	
45	ĐINH THỊ TUYẾT	UYÊN	Nữ	QST015934	17.00	3.98	7.60	
46	TRẦN NGỌC	BÍCH	Nữ	QST001154	17.00	3.63	8.20	

Danh sách gồm 46 thí sinh

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

(đã ký)

PGS.TS. Ngô Minh Xuân